

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày 13-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Hồng Tươi;

Ông Tống Văn Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Dương Trường G, sinh năm 1999 tại An Giang; thường trú: ấp B, xã A, thị xã C, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Lê Thị Mỹ P1; có vợ tên Trần Ngọc T3 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Ngô Văn Th, sinh năm 2000 tại Trà Vinh; thường trú: ấp X, xã S, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Dương Thị Ngọc S; có vợ tên Lâm Thị Thạch T4 và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Đặng Phước Nh, sinh năm 1990 tại Hậu Giang; thường trú: ấp Đ, xã P, huyện Ch, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H2 và bà Trần Thị H1; có vợ tên Võ Thanh Kim H và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016;

tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ BT; địa chỉ: Thửa đất số 414, tờ bản đồ số 39, khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Bé B3, sinh năm 1999; thường trú: ấp Q, xã R, huyện Y, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Lô 1H3 đường CN7, Khu công nghiệp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Bình Dương; chức vụ: Tổng giám đốc; là người đại diện theo pháp luật; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Kh; địa chỉ: Số 343B/2 khu phố 1B, phường Ph, thành phố A1, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 343B/2 khu phố 1B, phường Ph, thành phố A1, tỉnh Bình Dương; chức vụ: Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Trường G và Ngô Văn Th là công nhân làm việc tại bộ phận kho của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ BT (Sau đây viết tắt là Công ty BT). Đặng Phước Nh là tài xế làm việc tại Công ty TNHH Công Nghiệp ĐTTG (Sau đây viết tắt là Công ty ĐTTG). Công ty BT và Công ty ĐTTG có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với nhau.

Ngày 22/11/2023, trong lúc làm việc tại kho hàng của Công ty BT, Dương Trường G thấy có 02 kiện hàng bên trong chứa 33 thùng dính mã hàng J1010 đen, 45 thùng dính mã hàng J1013 đen, 30 thùng dính mã hàng K432, 100 thùng dính mã hàng K438 để ở kho đã lâu nhưng chưa sử dụng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền. Thực hiện ý định, G rủ Ngô Văn Th trộm 02 kiện hàng trên, Th đồng ý. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 23/11/2023, G và Th thấy Đặng Phước Nh điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-006.00 chở hàng (mút xốt) đến giao tại kho của Công ty BT nên nói Nh chở hai kiện hàng ra ngoài và hứa sẽ cho tiền cà phê, khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, Nh đồng ý. Sau khi Nh giao hàng xong, G điều khiển xe nâng hàng vận chuyển toàn bộ 02 kiện hàng từ nhà kho của Công ty BT lên thùng xe ô tô tải biển số 61H-006.00 rồi Nh điều khiển xe chạy ra hướng cổng công ty, còn G và Th đi bộ ra bên ngoài. Khi Nh điều khiển xe ra gần đến cổng khoảng 100m thì bị ông L là Tổng quản lý của Công ty BT yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thùng xe 61H-006.00 có 02 kiện hàng nên tiến hành bắt giữ Nh và trình báo vụ án đến Công an phường U.

Công an phường U tiếp nhận tin báo, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Phước Nh và tạm giữ vật chứng gồm: 02 kiện hàng bên trong chứa 33 thùng dính mã hàng J1010 đen, 45 thùng dính mã hàng J1013 đen, 30 thùng dính mã hàng K432, 100 thùng dính mã hàng K438; xe ô tô tải, biển số 61H-006.00.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Dương Trường G và Đặng Phước Nh đến Công an phường U đầu thú. Công an phường chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 160/KLTS-HĐĐGTS ngày 29/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 33 thùng dính mã hàng J1010 đen; 45 thùng dính mã hàng J1013 đen; 30 thùng dính mã hàng K432; 100 thùng dính mã hàng K438 tại thời điểm ngày 23/11/2023 có tổng giá trị là 88.797.000 đồng.

Các tài sản nêu trên thuộc sở hữu của Công ty BT. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho công ty theo quyết định xử lý vật chứng số 94 ngày 13/12/2023.

Xe ô tô tải biển số 61H-006.00 do ông Nguyễn Văn K1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/10/2021, Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Vận tải Kh do ông K1 là người đại diện hợp pháp ký Hợp đồng cho thuê xe số 2021.01/HĐ cho Công ty ĐTTG thuê. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn K1 theo quyết định xử lý vật chứng số 97 ngày 15/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty BT đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKSTU ngày 04/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Dương Trường G, Ngô Văn Th và Đặng Phước Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Trường G từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Ngô Văn Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Phước Nh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nên trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 23/11/2023, tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ BT, Dương Trường G, Ngô Văn Th và Đặng Phước Nh đã lén lút chiếm đoạt 33 thùng đinh mã hàng J1010 đen; 45 thùng đinh mã hàng J1013 đen; 30 thùng đinh mã hàng K432 và 100 thùng đinh mã hàng K438 của Công ty BT. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, các tài sản trên trị giá 88.797.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, cũng như ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn làm mất đi lòng tin của Chủ doanh nghiệp đối với người lao động, ảnh hưởng hình ảnh của lao động người Việt. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo G là người rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Th là đồng phạm thực hành tích cực. Đối với bị cáo Nh giữ vai trò hạn chế vì chỉ nhận chở tài sản chiếm đoạt ra ngoài để lấy tiền công 2 đến 3 triệu đồng.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được

thu hồi trả cho bị hại; bị cáo G và bị cáo Th đầu thú. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là cao nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần cho phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo thực hiện và hậu quả gây ra.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Trường G, Ngô Văn Th và Đặng Phước Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Trường G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2023.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2023.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Phước Nh 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2023.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo Dương Trường G, Ngô Văn Th và Đặng Phước Nh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Huỳnh Văn Trí**